

Bản án số: 86 /2019/DS-PT
Ngày: 25-4-2019
V/v tranh chấp về kết quả đấu thầu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn.

Ông Trần Phước Hội

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLPT-DS ngày 11/01/2019, về việc “Tranh chấp kết quả trúng thầu”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc;
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ủy ban nhân dân xã T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cà V, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bản quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện T; (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông L là ông Nguyễn Thế Ngọc C – Chức vụ: Phó giám đốc;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng P; (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Trường N – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Ấp Hòa L, xã Châu P, thị xã T, tỉnh A.

3/ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng K;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Xuân T – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Tổ 6, khóm Mỹ T, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin vắng mặt)

4/ Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng C;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung Q – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: phường An H, quận N, thành phố C. (Vắng mặt)

5/ Công ty cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu P – Chức vụ: Tổng giám đốc; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Công ty CP Tr (trước là CTY TNHH MTV 1); (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: phường Mây N, thị xã A, tỉnh G.

7/ Doanh nghiệp tư nhân H; (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: phường An T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Doanh nghiệp tư nhân L; (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn L – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thường P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

9/ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân N); (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T là nguyên đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên xây dựng T là ông Nguyễn Văn T trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T (gọi tắt là Công ty T) tham gia đấu thầu gói thầu số 01 thi công nền và mặt đường thuộc dự án láng nhựa bờ đông kênh T (Từ cầu Bưng N – bến đò Tân Thành B) do Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) xã T làm chủ đầu tư và đã thực hiện đúng các quy định của Luật đấu thầu nhưng không được trúng thầu. Trong khi đó đơn vị trúng thầu là Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng C (gọi tắt là C), nhưng Công ty này không đủ năng lực kỹ thuật do sử dụng tài liệu chứng minh năng lực thi công là giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kiểm định kỹ thuật an toàn M (gọi tắt là Công ty M) cấp. Trong khi Công ty M này không có chức năng cấp giấy chứng nhận nêu trên nên việc trúng thầu của Công ty C là sai. Do đó, Công ty T yêu cầu hủy bỏ kết quả trúng thầu theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 09-02-2018 của UBND xã T về việc trúng thầu và xếp hạng nhà thầu gói thầu số 01 thi công nền và mặt đường thuộc dự án láng nhựa bờ đông kênh T (cầu Bưng N – Bến đò Tân Thành B). Ngoài ra Công ty T không yêu cầu gì khác.

- Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã T là ông Nguyễn Văn C trình bày: UBND xã T được giao chủ đầu tư dự án láng nhựa bờ đông kênh T nhưng không đủ chuyên môn nên đã thuê Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện T (gọi tắt là Ban quản lý dự án), Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng P (gọi tắt là Công ty P) và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng K (gọi tắt là Công ty K) là 03 đơn vị có đủ chức năng trong việc mời thầu và tổ chức đấu thầu thực hiện việc tổ chức đấu thầu. Ba đơn vị này đã thực hiện đúng theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản luật có liên quan. Trong 07 nhà thầu tham dự đấu thầu thì có 04 nhà thầu đã vượt qua bước tiêu chí đánh giá về năng lực tài chính, kinh nghiệm và năng lực kỹ thuật gồm: Công ty C, Công ty cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T và Công ty T. Tại buổi mở thầu ngày 01-12-2017 trong 04 nhà thầu đạt tiêu chí đưa ra giá đấu thầu thì Công ty C có giá bỏ thầu thấp nhất trong 04 nhà thầu tham gia đấu thầu (7.597.152.000đ, trong khi gói thầu được duyệt là 9.049.109.000đ, tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước là 1.452.000.000đ) nên đã trúng thầu. Sau khi có kết quả trúng thầu thì UBND xã T và Công ty C đã ký kết hợp đồng thi công công trình theo quy định và hiện nay đã thi công được khoảng 45% tiến độ công việc. UBND xã T đã tạm ứng cho Công ty C khoảng 3.100.000.000đ/giá trị gói thầu là 7.597.152.000đ và thời hạn thi công đến hết tháng 12-2018 là hoàn thành. Nên UBND xã T không thống nhất theo yêu cầu của Công ty T là hủy thông báo kết quả trúng thầu số 01/TB-UBND ngày 09-02-2018 của UBND xã T. Hợp đồng xây dựng ký kết với Công ty C được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện T là ông Nguyễn Thế Ngọc C trình bày: Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện T đã kết hợp với 02 Công ty là Công ty P và Công ty K để thực hiện việc tổ chức đấu thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư là UBND xã T. Việc tổ chức đấu thầu được thực hiện theo đúng quy định và có cùng chủ đầu tư tham vấn ý kiến của Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh và có đi xác minh thực tế việc công ty M cấp giấy chứng nhận cho Công ty C, còn về chức năng cấp giấy chứng nhận của Công ty M thì Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất Huyện không đủ thẩm quyền để kiểm tra. Nên

khi lập hồ sơ mời thầu và đưa ra đấu thầu thì Công ty C đáp ứng đủ yêu cầu và có giá bỏ thầu thấp nhất, tiết kiệm cho nhà nước 1.452.000.000đ nên trúng thầu. Theo Ban quản lý dự án thì năng lực tài chính, kinh nghiệm và năng lực kỹ thuật và giá bỏ thầu là các điều kiện quan trọng để chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu. Hiện nay Ban quản lý dự án cũng là đơn vị giám sát thi công của công trình này chưa phát hiện vi phạm nào từ Công ty C trong quá trình thực hiện thi công gói thầu này. Ban quản lý dự án đã thực hiện đúng chức năng khi được UBND xã T thuê nên không thống nhất theo yêu cầu của Công ty T.

- *Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng K trình bày:* Công ty được chủ đầu tư là UBND xã T thuê lập hồ sơ mời thầu và Công ty đã thực hiện đúng quy định của Luật đấu thầu và Thông tư số 03 ngày 06-5-2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu. Do đó, đơn vị trúng thầu là Công ty C là đúng quy định. Nên không thống nhất với yêu cầu của Công ty T.

- *Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng P trình bày:* Công ty được chủ đầu tư là UBND xã T thuê thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và đã thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19 ngày 27-11-2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Do đó, đơn vị trúng thầu là Công ty C là đúng quy định. Nên không thống nhất với yêu cầu của Công ty T.

- *Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng công trình C trình bày:* Không thống nhất với yêu cầu của Công ty T. Vì Công ty C tham dự đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật và hồ sơ trúng thầu đã được nhiều đơn vị có chức năng phê duyệt và hiện nay Công ty đang thi công công trình theo hợp đồng với chủ đầu tư. Việc cấp giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng do Công ty M cấp là đúng chức năng, bởi lẽ Công ty C cũng đã trúng thầu rất nhiều công trình ở rất nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Còn việc sau khi trúng thầu thì giữa Công ty C và UBND xã T đã ký kết hợp đồng và Công ty đang thi công trình, Công ty không tranh chấp gì đối với hợp đồng ký giữa Công ty với UBND xã T.

- *Ngoài ra các đơn vị tham gia đấu thầu như: Công ty cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đ; Công ty cổ phần T; Doanh nghiệp tư nhân H; Doanh nghiệp tư nhân L; Công ty TNHH MTV N đều trình bày:* Việc Công ty C trúng thầu là đúng với luật đấu thầu nên không khiếu nại gì và cũng không có liên quan đến việc khởi kiện của Công ty T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp tuyên xử.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Giữ nguyên Thông báo số 01/TB-UBND ngày 09-02-2018 của Ủy ban nhân dân xã T về việc trúng thầu và xếp hạng nhà thầu gói thầu số 01 thi công nền và mặt đường thuộc dự án láng nhựa bờ đông kênh T (Từ cầu Bưng N – Bến đò Tân Thành B).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải chịu án

phí sơ thẩm là 300.000đ. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BN/2013 03921 ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T thì Công ty TNHH trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn là Ủy Ban nhân dân xã T và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/11/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hủy bỏ kết quả trúng thầu theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 09-02-2018 của UBND xã T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty C trúng thầu dự án láng nhựa bờ đông kênh T theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 09-02-2018 của UBND xã T và thực tế đã đi vào thi công đến nay chưa hề vi phạm về vấn đề gì, Công ty T xác định việc tổ chức đấu thầu của chủ đầu tư dự án trên đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật. Việc đấu thầu Ủy ban nhân dân xã T có tham vấn ý kiến của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp theo Công văn số 144/SKHĐT/ĐTTĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018.

Theo Công văn số 4783/ĐKKD-THKT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H về việc cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp thì Công ty M hoạt động là có giấy phép đăng ký kinh doanh và lĩnh vực hoạt động là được kiểm định các loại máy, thiết bị thi công, thiết bị công trình, máy móc công nghệ kỹ thuật sản xuất (*trừ kiểm định bình chứa khí hóa lỏng và chỉ hoạt động khi có đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy*

định của pháp luật)

Các đơn vị tham gia đấu thầu là Công ty cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đ; Công ty cổ phần T; Doanh nghiệp tư nhân H; Doanh nghiệp tư nhân L; Công ty TNHH MTV N đều xác định Công ty C trúng thầu là hợp pháp nên không khiếu nại.

Ngoài ra, Công ty T cũng thừa nhận không thiệt hại gì trong việc không trúng thầu của gói thầu này.

Từ cơ sở nhận định trên nên án sơ thẩm đã tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc yêu cầu hủy bỏ kết quả trúng thầu theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 09-02-2018 của UBND xã T là có căn cứ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, đúng với quy định của Điều 91, 93 của Luật Đấu thầu. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T là không có cơ sở để chấp nhận, cho nên giữ y án sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 228, 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 93 Luật đấu thầu.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Thắng L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp .

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T.

Giữ nguyên Thông báo số 01/TB-UBND ngày 09-02-2018 của Ủy ban nhân dân xã T về việc trúng thầu và xếp hạng nhà thầu gói thầu số 01 thi công nền và mặt đường thuộc dự án láng nhựa bờ đông kênh T (Từ cầu Bưng N – Bến đò Tân Thành B).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BN/2013 03921 ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T đã nộp xong).

Bị đơn là Ủy Ban nhân dân xã T và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002152 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- TAND huyện T;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Phước Tự